

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP QUỐC TẾ THÀNH NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP QUỐC TẾ THÀNH NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH NAM INTERNATIONAL CIVIL WORKS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108250693

**3. Ngày thành lập:** 26/04/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 23 Ngõ 102 Phùng Khoang, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0965 658 790

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết:<br>- Thiết kế kiến trúc công trình;<br>- Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan;<br>- Thiết kế kết cấu công trình;<br>- Thiết kế điện - cơ điện công trình;<br>- Thiết kế cấp - thoát nước;<br>- Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt;<br>- Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng;<br>- Thiết kế phòng cháy - chữa cháy. | 7110        |
| 2.  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4210        |
| 3.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7410        |
| 4.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                            | 4759        |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 8299        |
| 6.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4290        |
| 7.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4100(Chính) |
| 8.  | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4220        |
| 9.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4663        |
| 10. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4610        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức               | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN VĂN CHIẾN | Số nhà 14 Ngõ 365 Đường Hàm Nghi, Phường Đông Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 59.400     | 594.000.000           | 33,000    | 173344609                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                                    | Tổng số           | 59.400     | 594.000.000           | 33,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                    |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | TÔ VĂN CƯỜNG     | Thôn Trầm, Xã Yên Phương, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam                                     | Cổ phần phổ thông | 61.200     | 612.000.000           | 34,000    | 163046752                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                                    | Tổng số           | 61.200     | 612.000.000           | 34,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                    |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | TRẦN XUÂN TRƯỜNG | Thôn Tam Giác, Xã Liên Minh, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam                                 | Cổ phần phổ thông | 59.400     | 594.000.000           | 33,000    | 036091001404                                                                                |         |
|     |                  |                                                                                                    | Tổng số           | 59.400     | 594.000.000           | 33,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                    |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TÔ VĂN CƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 08/07/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 163046752

Ngày cấp: 25/07/2012

Nơi cấp: Công an tỉnh Nam Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Trầm, Xã Yên Phương, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 23 Ngõ 102 Phùng Khoang, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội